

Số: /CTr-LĐLĐ

Bến Tre, ngày tháng 02 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Bến Tre
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023 - 2028

Nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Bến Tre lần thứ XI trong các cấp công đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Bến Tre lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023 - 2028 với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng những nội dung chủ yếu của Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn tỉnh Bến Tre đến các cấp công đoàn nhằm nâng cao nhận thức, tư tưởng và hành động trong cán bộ, đoàn viên, công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ); qua đó thúc đẩy phong trào hành động cách mạng, thi đua sôi nổi trong hệ thống công đoàn toàn tỉnh, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ Đại hội đề ra.

2. Nội dung hoạt động trọng tâm của các cấp công đoàn cần bám sát mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp mà Nghị quyết Đại hội đề ra; đồng thời, cụ thể hóa việc thực hiện các chức năng của tổ chức Công đoàn, góp phần xây dựng giai cấp công nhân ngày càng lớn mạnh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3. Phương thức hoạt động của các cấp công đoàn phải tập trung hướng về cơ sở, vì quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động (NLĐ), phải lấy mục tiêu vì lợi ích đoàn viên làm phương châm cho hoạt động.

4. Việc tổ chức các hoạt động thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn tỉnh phải gắn với Nghị quyết Đại hội XII Đảng bộ tỉnh và những chủ trương của Tổng Liên đoàn, Tỉnh ủy, chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh; đồng thời phải bảo đảm tính phù hợp, thiết thực, hiệu quả, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của đa số cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ, tránh tổ chức hình thức, phô trương, lãng phí.

II. NỘI DUNG

1. Thực hiện các chỉ tiêu trong nhiệm kỳ 2023 - 2028 theo Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn tỉnh

1.1. Chỉ tiêu hàng năm

- 90% đến 95% đoàn viên, NLĐ được tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lao động và công đoàn; Công đoàn tham gia thúc đẩy để ít nhất 70% NLĐ tại

các doanh nghiệp (DN) tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

- 100% công đoàn cơ sở (CĐCS) khu vực hành chính, sự nghiệp công lập, DN khu vực nhà nước, ít nhất 90% CĐCS DN ngoài khu vực nhà nước tham gia với NLD ban hành, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Bình quân mỗi CĐCS giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp; phấn đấu 55% trở lên đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng.

- 100% chủ tịch CĐCS bầu mới được đào tạo, bồi dưỡng với hình thức phù hợp.

- Ít nhất 80% Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (CĐCTTTCS) xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; ít nhất 80% CĐCS khu vực nhà nước và 60% CĐCS ngoài khu vực nhà nước xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Cán bộ nữ tham gia Ban Chấp hành công đoàn các cấp phấn đấu đạt 30% trở lên; hàng năm có 90% trở lên nữ cán bộ, công chức, viên chức đạt “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*”. Ít nhất 80% CĐCS DN ngoài khu vực nhà nước có đủ điều kiện thành lập Ban Nữ công quản chúng theo qui định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Tiếp tục triển khai chương trình xây dựng nhà ở “*Mái ấm Công đoàn*” “*Nghĩa tình đồng nghiệp*” cho đoàn viên, NLD nhất là đối tượng NLD trong các DN, phấn đấu hàng năm hỗ trợ xây dựng 20 căn nhà trở lên.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện “*Hậu phương NLD*” giai đoạn 2022 - 2025 với chỉ tiêu phấn đấu mỗi năm giảm từ 6 đến 10% tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trong đoàn viên, NLD trên địa bàn tỉnh.

- Tỉnh kiểm tra giám sát tài chính và Điều lệ ít nhất 30% CĐCTTTCS; 100% CĐCTTTCS trở lên thực hiện kiểm tra tài chính cùng cấp trước khi gửi báo cáo quyết toán về công đoàn cấp trên; 100% CĐCS có Ủy ban Kiểm tra thực hiện kiểm tra tài chính cùng cấp, CĐCS được công đoàn cấp trên kiểm tra tài chính ít nhất 10%; giám sát và kiểm tra chấp hành Điều lệ Công đoàn cấp dưới ít nhất 5%; giải quyết 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của công đoàn.

1.2. Chỉ tiêu đến hết nhiệm kỳ

- Cả tỉnh có 103.000 đoàn viên công đoàn.

- Thành lập 100 CĐCS mới, trong đó ưu tiên thành lập trong DN có từ 25 lao động trở lên.

- Ít nhất 90% DN, đơn vị có tổ chức Công đoàn đủ điều kiện đại diện, thương lượng, ký kết được thỏa ước lao động tập thể theo quy định của pháp luật.

- Ít nhất 75% số vụ việc của đoàn viên có nhu cầu giải quyết tranh chấp lao động tại Tòa án sẽ có đại diện công đoàn tham gia hoặc được công đoàn hỗ trợ.

- Chủ trì phản biện xã hội ít nhất 05 cuộc đối với dự thảo văn bản của cấp ủy, chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị có nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động công đoàn.

- 100% cán bộ chuyên trách công đoàn, công đoàn khu vực hành chính, sự nghiệp và 70% cán bộ công đoàn khu vực DN ngoài nhà nước sử dụng thành thạo

ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và công nghệ số để thực hiện công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các chính sách có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên, NLĐ.

2. Thực hiện các chương trình trọng tâm của Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh (khóa XI)

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023 - 2028, Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh ban hành 03 chương trình thực hiện 03 khâu đột phá trong Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn tỉnh bao gồm: Chương trình Nâng cao chất lượng đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể và chăm lo cho NLĐ giai đoạn 2023 - 2028; Chương trình nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn giai đoạn 2023 - 2028; Chương trình Chuyển đổi số trong hệ thống Công đoàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2023 - 2028, định hướng đến năm 2030.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Tổ chức triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết gắn với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn

- Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn tỉnh đến đội ngũ cán bộ công đoàn chủ chốt của các cấp công đoàn trong toàn tỉnh với nhiều hình thức.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn triển khai Nghị quyết Đại hội đến đông đảo cán bộ công đoàn, đoàn viên và CNVCLĐ theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa dạng về hình thức triển khai gắn với đặc thù của từng đơn vị; trên cơ sở nắm vững nội dung của Nghị quyết gắn với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn, vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tiễn, đề ra các nhiệm vụ trọng tâm để triển khai thực hiện.

- Quan tâm giáo dục, đào tạo, phát triển lực lượng công nhân lao động (CNLĐ) cả về số lượng và chất lượng; nâng cao trình độ chính trị, ý thức giai cấp, tinh thần dân tộc cho đoàn viên và CNVCLĐ, để đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương và đất nước trong tình hình mới.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả, thiết thực Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với việc triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy. Đẩy mạnh tuyên truyền, cụ thể hóa thực hiện các chương trình, phong trào lớn của tỉnh như chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, thực hiện phong trào thi đua “Đồng Khởi mới”.

- Đối với công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn tỉnh cho đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp hoàn thành đến trước ngày 30/4/2024; Tổ chức

tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết đến đoàn viên, NLD trong năm 2024.

3.2. *Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng, chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên và NLD*

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp tới đoàn viên, NLD và tổ chức Công đoàn; các quy định về việc khuyến khích, tạo điều kiện cho đoàn viên và NLD tại các DN học tập nâng cao trình độ văn hóa, chính trị, pháp luật, tay nghề.

- Phối hợp với người sử dụng lao động (NSDLĐ) thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn Ban Thanh tra nhân dân ở các cơ quan hành chính trong các lĩnh vực: kỹ năng đàm phán, quy trình thương lượng, ký kết và triển khai thực hiện thỏa ước lao động tập thể; nghiệp vụ kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội cho cán bộ công đoàn các cấp. Kịp thời tư vấn pháp luật cho đoàn viên, NLD thông qua các trang Fanpage của hệ thống Công đoàn trong tỉnh. Phối hợp thành lập Tổ trợ giúp pháp lý với thành viên là những đồng chí có nhiều kinh nghiệm, am hiểu kiến thức pháp luật liên quan trực tiếp đến đoàn viên, NLD để nâng cao chất lượng công tác tư vấn pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát, phản biện xã hội. Tích cực phối hợp các sở, ngành trong tỉnh thực hiện công tác tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát, giải quyết kịp thời những kiến nghị, đề xuất của đoàn viên, NLD; đặc biệt tham gia giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc trong công nhân như: việc làm, tiền lương, thu nhập; điều kiện làm việc; chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp; nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, các thiết chế sinh hoạt văn hóa....

- Nắm chắc tâm tư, nguyện vọng của NLD, tình hình quan hệ lao động (QHLĐ); tích cực, chủ động tham gia xây dựng QHLĐ hài hòa, ổn định và tiến bộ trong DN. Vận động NSDLĐ chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật, góp phần kéo giảm các vụ tranh chấp lao động và ngừng việc tập thể. Đặc biệt coi trọng việc giao kết hợp đồng lao động, thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể với những nội dung có lợi cho NLD. Thực hiện việc tổ chức đối thoại giữa NSDLĐ với NLD theo Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ, phối hợp chặt chẽ với NSDLĐ tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức hội nghị cán bộ, công chức theo Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ, Hội nghị NLD hàng năm bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai nguồn vốn Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm, Quỹ Mái ấm Công đoàn; duy trì nguồn vốn của tổ chức Tài chính Vi mô CEP tại các đơn vị; nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, góp phần giải quyết được nhiều việc làm cho đoàn viên và NLD. Tổ chức các hoạt động chăm lo ngày càng thiết thực, hiệu quả, vận động DN thực hiện tốt các hoạt động chăm lo cho ĐV, NLD, chia sẻ khó khăn, thực hiện các phúc lợi cho NLD, như tham quan, du lịch, chăm sóc sức khỏe...đặc biệt là triển khai các giải pháp kéo giảm hộ nghèo, cận nghèo theo kế hoạch “Hậu phương NLD” giai đoạn 2022 - 2025, trong đó chú

trọng tinh thần cộng đồng trách nhiệm của DN, CĐCS trong tham gia giảm nghèo.

- Quan tâm phối hợp tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống tinh thần cho đoàn viên, CNLĐ, đặc biệt vào các dịp Lễ, Tết, các sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh, của đất nước, trong đó nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Tiếp tục đeo bám trong xin chủ trương của Tổng Liên đoàn phê duyệt xây dựng dự án thiết chế Công đoàn tại khu công nghiệp Phú Thuận, huyện Bình Đại.

3.3. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của địa phương và của tổ chức Công đoàn gắn với tuyên truyền các nhiệm vụ về tình hình kinh tế - xã hội, Quốc phòng - An ninh đến đoàn viên, NLĐ. Tập trung phối hợp đồng bộ với Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp, Ban Quản lý các khu công nghiệp (triển khai, quán triệt, thực hiện...) Chỉ thị số 06-CT/TU của Tỉnh ủy về “*Tăng cường công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong các DN tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần tư nhân, DN có vốn đầu tư nước ngoài*” trong các khu, cụm công nghiệp. Trong công tác tuyên truyền, truyền thông cần đẩy mạnh sử dụng CNTT và chuyển đổi số thông qua mạng xã hội (Zalo, Facebook,...), trang thông tin điện tử, xem đây là khâu quan trọng, hiệu quả nhất trong công tác tuyên truyền.

- Nâng cao chất lượng trong công tác phối hợp mở các lớp tuyên truyền, tập huấn về phòng chống ma túy, dân số kế hoạch hóa gia đình; đa dạng hóa nội dung tập huấn về các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và những nội dung liên quan trực tiếp đến đoàn viên, NLĐ.

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, NLĐ mà trọng tâm là phong trào thi đua “*Lao động giỏi, Lao động sáng tạo*”, “*Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ*”. Chủ động phối hợp với các đơn vị quản lý sáng kiến tại các địa phương, đơn vị để kịp thời phát hiện, đề xuất những sáng kiến đủ điều kiện nhận Bằng Lao động sáng tạo hàng năm của Tổng Liên đoàn. Duy trì và nâng cao chất lượng “*Giải thưởng 28/7*” của LĐLĐ tỉnh, nhằm biểu dương, tôn vinh cán bộ CĐCS tiêu biểu, xuất sắc, sáng tạo trong hoạt động công đoàn.

- Chú trọng phát động phong trào thi đua “*Đông Khởi mới*” theo tinh thần Chỉ thị số 01-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong các hoạt động công đoàn gắn với tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến của đoàn viên, CNLĐ trong thực hiện nhiệm vụ, lao động sản xuất, thoát nghèo bền vững theo kế hoạch thực hiện “*Hậu phương NLĐ*” giai đoạn 2022 - 2025.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, tổng kết phong trào thi đua. Kịp thời phát hiện nhân rộng điển hình tiên tiến, tôn vinh, khen thưởng kịp thời tạo động lực thúc đẩy cán bộ, đoàn viên, NLĐ hăng hái thi đua lao động sản xuất góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng theo hướng chuyên nghiệp; hoàn thiện

các quy trình, thủ tục trong thi đua, khen thưởng đảm bảo minh bạch, chính xác, kịp thời. Chú trọng việc phát hiện, bồi dưỡng, sơ kết, nhân rộng các mô hình thi đua nhằm tạo sự lan tỏa sâu rộng trong các cấp công đoàn và trong xã hội với tinh thần đổi mới hình thức, tránh hoạt động theo lối mòn, hình thức.

- Phối hợp với chính quyền cùng cấp triển khai có hiệu quả công tác xây dựng cơ quan, đơn vị, DN đạt chuẩn văn hóa theo qui định; hàng năm kết hợp với đánh giá công tác thi đua, khen thưởng tại cơ quan, đơn vị và DN.

3.4. Xây dựng CĐCS vững mạnh, quan tâm thu hút NLD

- Hàng năm, các cấp công đoàn xây dựng kế hoạch củng cố, vận động thành lập CĐCS, phát triển đoàn viên. Tăng cường mở các lớp tập huấn nghiệp vụ công đoàn cho đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách sau Đại hội theo từng nhóm phù hợp với điều kiện thực tế của công tác công đoàn tại đơn vị.

- Chú trọng nâng chất đội ngũ Chủ tịch CĐCS bản lĩnh, vững vàng, sáng tạo, trách nhiệm, có năng lực tham mưu cấp ủy, phối hợp chính quyền tạo điều kiện cho hoạt động công đoàn. Quan tâm công tác tạo nguồn cho đội ngũ cán bộ kế thừa.

- Thể hiện vai trò chủ động của công đoàn trong tham mưu cho Ban Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU các giải pháp vận động thành lập các tổ chức Đảng, Đoàn thể trong các DN ngoài nhà nước. Đề xuất cấp ủy giám sát kết quả thực hiện chương trình số 17-CTr/TU về Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới tại các Đảng ủy trực thuộc.

- Tăng cường khảo sát nắm bắt tình hình hoạt động của các loại hình DN trên địa bàn, qua đó nhằm phối hợp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho NLD, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn, đẩy mạnh công tác thành lập CĐCS ngoài khu vực nhà nước, phát triển đoàn viên công đoàn trong lực lượng CNLD.

- Kịp thời xây dựng Đề án vị trí việc làm sau khi Tổng Liên đoàn có văn bản hướng dẫn về biên chế của hệ thống Công đoàn tỉnh. Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, bổ nhiệm công khai, minh bạch và theo đúng quy trình, quy định cấp ủy Đảng, công đoàn cấp trên.

3.5. Tham gia xây dựng giai cấp công nhân hiện đại lớn mạnh, thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

- Hàng năm các cấp công đoàn có kế hoạch đề xuất với cấp ủy chọn đối tượng để thực hiện phản biện xã hội, trong đó tập trung khu vực DN để góp ý, phản biện các chính sách liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, NLD theo qui định của pháp luật, xem đây là nội dung quan trọng trong suốt nhiệm kỳ. Ngoài ra trong nhiệm kỳ cũng có kế hoạch tổ chức phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản của cơ quan Nhà nước cùng cấp liên quan đến tổ chức và hoạt động của công đoàn.

- Xây dựng kế hoạch giám sát hàng năm các nội dung liên quan trực tiếp đến công đoàn như tham gia thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính

Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ, việc lãnh đạo đoàn thể, phối hợp với lãnh đạo DN thực hiện công tác tuyên truyền vận động NLĐ chấp hành chủ trương đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện các chính sách pháp luật liên quan của NSDLĐ đối với NLĐ; tích cực phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách có liên quan đến đoàn viên, NLĐ tại các cơ quan, đơn vị, DN trên địa bàn toàn tỉnh; Tham gia đóng góp xây dựng các chính sách, pháp luật có liên quan trực tiếp đến đoàn viên, NLĐ, nhất là chính sách về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, về lao động, việc làm, tiền lương, nhà ở, thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động và chế độ chính sách khác có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của NLĐ.

3.6. Xây dựng nguồn tài chính để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn

- Kịp thời cập nhật, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, các quy định của Tổng Liên đoàn về công tác tài chính. Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo chi hợp pháp, hợp lệ; chủ động cân đối nguồn kinh phí được sử dụng hàng năm, phân bổ các mục chi đúng tỷ trọng quy định; Sử dụng nguồn kinh phí tiết kiệm, hiệu quả. Khai thác ứng dụng công nghệ số hiệu quả đối với công tác tài chính. Thực hiện công khai minh bạch tài chính, tài sản công đoàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra tình hình thu, phân phối, sử dụng và quản lý tài chính, tài sản ở các công đoàn các cấp; tổ chức các lớp tập huấn về tài chính tại các cấp công đoàn; nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ kế toán, đảm bảo tính chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu được giao.

- Chủ động rà soát, thống kê cụ thể những đơn vị thực hiện nộp kinh phí công đoàn qua tài khoản Công đoàn Việt Nam để sớm có giải pháp vận động thực hiện.

- Tham mưu các giải pháp để hoàn thành sớm việc xây dựng Thiết chế công đoàn phục vụ nhu cầu CNLĐ tại khu công nghiệp Phú Thuận, Bình Đại.

3.7. Đổi mới phương thức hoạt động công đoàn thích ứng với bối cảnh tình hình mới

- Đổi mới nhận thức của từng cán bộ công đoàn chủ chốt các cấp về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của công đoàn nhằm phát huy tốt hơn vai trò, trách nhiệm của từng đồng chí trước đoàn viên, NLĐ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, nhất là trong công tác tuyên truyền, chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hội nghị, hội thảo trên cơ sở ứng dụng CNTT và chuyên đổi số.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình số 17-CTr/TU của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới*”, Chỉ thị số 06-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội*” phù hợp với nhiệm vụ chính trị từng ngành, lĩnh vực; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của công đoàn theo hướng cụ thể hoá từng nội dung hoạt động phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, DN với phương châm hướng về cơ sở.

- Cụ thể hóa các văn bản của cấp ủy, công đoàn cấp trên về công tác chuyển đổi số, đặc biệt là chỉ tiêu và các giải pháp theo Kế hoạch số 210/KH-LĐLĐ ngày 30/12/2020 về “*Chuyển đổi số trong hoạt động Công đoàn tỉnh Bến Tre đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”.

3.8. Công tác vận động nữ đoàn viên, NLĐ

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách lao động nữ và bình đẳng giới; công tác dân số, xây dựng gia đình, chăm sóc giáo dục trẻ em cho đoàn viên, NLĐ. Quan tâm các chính sách lao động nữ và trẻ em, từng bước nâng cao vai trò của Ban Nữ công trong việc đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ đoàn viên, đảm bảo chính sách nhằm hỗ trợ lao động nữ ổn định việc làm, tăng thu nhập, môi trường làm việc an toàn, bình đẳng.

- Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho lao động nữ, nhất là lao động nữ khu vực DN ngoài nhà nước. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 12b/NQ-BCH ngày 12/7/2017 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về Ban Nữ công DN ngoài khu vực nhà nước.

- Phối hợp với Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ và Hội Phụ nữ các cấp thực hiện hiệu quả việc lồng ghép hoạt động của Hội Phụ nữ với hoạt động nữ công công đoàn; quan tâm chỉ đạo, đổi mới cách thức tổ chức thực hiện phong trào thi đua “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*” gắn với phong trào thi đua “*Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới*”. Có giải pháp đăng ký thi đua thực hiện các phong trào ngay từ đầu năm.

- Quan tâm thành lập, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của công tác nữ công và Ban Nữ công của công đoàn các cấp, nhất là CĐCS DN ngoài nhà nước. Quan tâm đổi mới công tác đào tạo cán bộ nữ công, cán bộ lãnh đạo công đoàn là nữ và coi trọng vấn đề giới trong công tác cán bộ phù hợp với tình hình hiện nay.

3.9. Tăng cường hoạt động công tác kiểm tra, giám sát công đoàn các cấp; góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn trong sạch, vững mạnh

- Kịp thời củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát các cấp công đoàn đảm bảo chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ. Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ.

- Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của tổ chức Công đoàn. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra công đoàn cấp trên đối với cấp dưới.

- Phát huy vai trò của công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng tổ chức Công đoàn, chủ động phát hiện những khuyết điểm để hoàn thiện. Tập trung kiểm tra, giám sát việc cụ thể hóa và kết quả thực hiện chỉ đạo của công đoàn cấp trên, kiểm tra tài chính cùng cấp và kiểm tra tài chính CĐCS; Kịp thời giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư về quyền lợi hợp pháp của đoàn viên và NLĐ. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra công đoàn với giám sát của các ban nghiệp vụ để sớm phát hiện, phòng ngừa, ngăn

chặn khuyết điểm, vi phạm, hạn chế trong tổ chức Công đoàn, cán bộ, đoàn viên công đoàn.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự tự giác, thống nhất cao giữa ý chí và hành động trong cán bộ đoàn viên công đoàn về công tác kiểm tra, giám sát và phòng chống tham nhũng, lãng phí trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu Ban Chấp hành công đoàn các cấp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. LĐLĐ tỉnh

- Giao Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn tỉnh trong hệ thống Công đoàn toàn tỉnh.

- Các Phòng, Ban chuyên đề xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hàng năm, tham mưu giúp Ban Thường vụ chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động ở các cấp công đoàn.

2. Các cấp công đoàn

CĐCTTTCS, CĐCS căn cứ Chương trình hành động của LĐLĐ tỉnh, của công đoàn cấp trên, cụ thể hóa thành nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch công tác, có phân kỳ và xác định chỉ tiêu cụ thể hàng năm của cấp mình; tổ chức thực hiện Nghị quyết XI Công đoàn tỉnh phải gắn với nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cùng cấp và Nghị quyết Đại hội Công đoàn cấp mình.

Trên đây là Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Bến Tre lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023 - 2028, đề nghị các cấp công đoàn cụ thể hóa, triển khai thực hiện đạt kết quả tốt./.

*** Nơi nhận:**

- ĐCT TLĐ;
- Đ/c Thái Thu Xương - PCT TLĐ;
- Thường trực TU;
- Ban Dân vận TU;
- UB Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- UV BCH, UV UBKT LĐLĐ tỉnh;
- CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Lưu VP.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phúc Linh